

Số: 144/TB- CCTHADS

Lạc Thủy, ngày 16 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 20, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án;

Căn cứ Bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Bản án số 01/2020/KDTM - PT ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 48/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 10 năm 2020, Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 70/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 02/QĐ-CCTHADS ngày 05/5/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ biên bản về việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình Thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: số 229, khu 3 thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

2. Tài sản thẩm định giá:

Toàn bộ Nhà máy gạch ngói Thành Long tại xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, nằm trên thửa đất số 15, tờ bản đồ số 00 thuộc thôn Đồng Danh, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 092021, số vào sổ Tol435 đứng tên “Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ thương mại Thành Long.LTL”, do UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/10/2009 (đất thuê trả tiền hàng năm nên không tính giá trị). Cụ thể như sau:

- Nhà bao che Lò nung 1: Nhà 1 tầng, ba gian, cột bê tông cốt thép có kích thước là 300mm x 300mm, cao 6,4m, khung giàn thép V5, lợp ngói Prôximăng bao che toàn bộ lò nung, nền đất, xây dựng hoàn thành năm 2010. Kích thước nhà bao che lò nung 1 là 16,2m x 91,5m = 1.482,3m² (Diện tích).

- Nhà phơi gạch mộc: Vị trí tiếp giáp Lò nung 1, kết cấu nhà 1 tầng, cột sắt V3, cột cao 4,0m, hệ xà gồ vì kèo thép V4, dầm khung V4 liên kết với nhau, lợp ngói Prôximăng và lợp nhựa lấy ánh sáng, nền đất. Gồm 02 nhà

+ Nhà số 1: $15 \times 103,5 = 1.552,5\text{m}^2$

+ Nhà số 2: $15 \times 103,5 = 1.552,5\text{m}^2$

Tổng diện tích 02 nhà $S = S_1 + S_2 = 3.105\text{m}^2$. Trong đó phần lợp ngói Prôximăng và lợp nhựa lấy ánh sáng năm xây dựng 2010.

- Nhà phơi gạch mộc: nhà 1 tầng, gồm 6 gian, cột kẽm, phi 90, mái lợp nhựa lấy ánh sáng, có máng dẫn nước giữa các dãy nhà. Hệ khung dầm xà vì kèo thép V4, V5. Khối lượng dầm nhà dài 78m: $2 \times 24 \times 78\text{m} = 3.744\text{m}^2$; Dãy nhà dài 114,5m: $24 \times 114,5 \times 4 = 10.992\text{m}^2$.

- Nhà chế biến tạo hình: nhà 1 tầng, tường xây bao che bằng gạch 220 cao 3,0m, cột khung thép V4, dầm khung thép V3, xà gồ vì kèo V4, mái lợp tôn. Diện tích $24,5\text{m} \times 15,2\text{m} = 372,4\text{m}^2$.

- Nhà chứa đất và đặt cốt liệu thùng: nhà 1 tầng, tường xây bao che bằng gạch 220 cao 3,0m, cột khung thép V4, dầm khung thép V3, xà gồ vì kèo V4, mái lợp tôn. Diện tích $16\text{m} \times 31\text{m} = 512\text{m}^2$.

- Nhà điều hành và nhà ở: Nhà 1 tầng, mái lợp ngói Prôximăng, xà gồ thép V3, tường xây gạch chỉ đặc 220, nền lát gạch liên doanh 400×400 , điện nước đồng bộ, cửa gỗ nhóm 4, diện tích $17,5\text{m} \times 4,5\text{m} = 78,75\text{m}^2$.

- Lò nung 1 xây bằng gạch chịu lửa, vữa xi măng mác 75, không trát, cửa lò xây cuốn vòm bằng gạch chịu lửa. Kích thước 90m về chiều dài và 16,2m về chiều rộng, cao 2,3m có khối lượng $2.248,723\text{m}^3$.

- Ống khói xây dựng theo hồ sơ thiết kế : Ống khói xây cao 60m, xây bằng gạch chỉ đặc vữa xi măng mác M100#, chân ống khói đường kính 5m xây tường dày 800, đỉnh ống khói đường kính 1,1m xây tường dày 200. Móng ống khói kích thước $(11 \times 11)\text{m}$. Kết cấu: Móng đổ bê tông đá 1x2, mác M200# dày 1,5m, lót bê tông gạch vỡ dày 10cm.

- Nhà bao che lò nung số 2: Nhà 1 tầng, cột thép V4, nhà cao 6,4m, hệ khung vì kèo thép V5, mái lợp ngói Prôximăng, nền đất. Diện tích $24\text{m} \times 121,5\text{m} = 2.916\text{m}^2$.

- Lò nung 2: được xây bằng gạch chịu lửa, vữa xi măng mác 75# không trát. Cửa lò xây cuốn vòm bằng gạch chịu lửa. Chiều dài lò 121,5m; chiều rộng 18m; chiều cao 2,3m có khối lượng $2.990.06\text{m}^3$.

- Nhà phơi gạch mộc: Nhà 1 tầng, vì kèo thép V3, xà gồ thép hộp 20×50 ; Cột kẽm D90; mái lợp tấm nhựa lấy ánh sáng, nền đất. Diện tích $204\text{m} \times 34\text{m} = 6.936\text{m}^2$.

- Nhà bao che tiếp giáp lò nung số 2: Nhà 1 tầng, vì kèo thép V4, cột kẽm phi 90, mái lợp tôn và lợp nhựa lấy ánh sáng, nền đất. Trong đó diện tích mái lợp tôn: $9,7\text{m} \times 40,5\text{m} = 392,85\text{m}^2$; Diện tích mái lợp nhựa lấy ánh sáng = $392,85\text{m}^2$.

- Dây chuyền đồng bộ sản xuất gạch Tuynel đang hoạt động sản xuất bình thường bao gồm các thiết bị trên thực tế như sau:

* Máy cấp liệu thùng CL 5000 x 1250(C1);

- Năng suất máy: >40 tấn/h
- Chiều rộng băng xích: 1250 mm
- Khoảng cách tâm đĩa xích: 5000mm
- Vận tốc băng xích: 2,2m/ph
- Công suất đ/c trực cào: 4kw
- Bước xích: 150mm
- Hộp giảm tốc trực bam A350
- Tấm băng tôn 6mm
- Trục chuyển động, trục con lăn băng xích, ắc xích: thép C45
- Ổ bi trục truyền động: Nhật
- Động cơ điện nhật – hàng khai thác
- Trọng lượng máy: 5000kg

* Máy nhào lọc sỏi có cơ cấu đẩy sàng thủy lực NLS 500 (kiểu KPO K38 – Nga) (C2);

- Năng suất máy lớn hơn 40 tấn/h
- Cơ cấu đẩy sàng thủy lực
- Đường kính ruột gà: 500mm
- Khoảng cách tâm hai trục 400mm
- Khoảng cách tâm nhận và ra liệu: 2755mm
- Số dao trên một trục: 16 cái
- Số bước ruột gà trên 1 trục 03 bước
- Công suất đ/c chính: 55kw
- Công suất đ/c bơm thủy lực đẩy sàng 2,2kw
- Ly hợp khí nén và hệ thống van khí nén
- Tốc độ trục nhào: 30 v/p
- Hộp giảm tốc A750
- Trục chế tạo bằng thép C45, ruột gà thép đúc
- Ổ bi trục chính: Nhật – SKF
- Động cơ điện nhật – hàng khai thác
- Trọng lượng máy: 6.500kg

* Máy cán trục thô Cm 1000 X 8000(Kiểu CMK 516) (C3);

- Năng suất máy: >40 tấn/h
- Đường kính quả cán: 1000mm
- Chiều dài quả cán: 800mm
- Chiều dày quả cán: 80mm
- Khe hở hai quả cán nhỏ nhất: 3-5 mm
- Công suất – đ/c: 30+20 kw – 1000v/ph
- Trục chế tạo bằng thép C45, vỏ quả cán thép 45mn, ổ bi: Belarus
- Động cơ điện nhật – hàng khai thác
- Trọng lượng máy: 8500kg

* Máy nhào trộn hai trục không lưới lọc NL 500 (C4);



- Năng suất máy: >40 tấn/h
- Đường kính giao nhào: 500mm
- Khoảng cách tâm hai trục: 400mm
- Chiều dài làm việc thùng nhào: 3200mm
- Khoảng cách tâm nhận và ra liệu: 2755mm
- Công suất đ/c: 40kw
- Hộp giảm tốc: A650
- Vỏ thùng nhào tôn: 8mm
- Tốc độ trục làm việc: 30v/ph
- Động cơ điện nhật – hàng khai thác
- Ổ bi: nhật
- Trục chế tạo bằng thép C45
- Trọng lượng máy: 5000kg
- * Máy nhào đùn liên hợp hút chân không (Kiểu CMK 502 – Nga) (C5);
- Năng suất máy 18.000-20.000 viên gạch QTC 2 lỗ/h khi đất đã được

ngâm ủ kỹ

- Động cơ máy đùn 90kw
 - Động cơ máy nhào 45kw
 - Đường kính ruột gà máy đùn côn 500-450mm
 - Hai quả lô nạp liệu
 - Máy nhào hai trục
 - Đường kính ruột gà máy nhào 400mm
 - Giảm tốc máy đùn: A1000
 - Hộp giảm tốc máy nhào: A750
 - Tốc độ làm việc máy đùn: 28v/p
 - Tốc độ làm việc trục máy nhào: 30v/p
 - Ống đùn thép đúc
 - Vỏ thùng nhào tôn 12mm
 - Trục chế tạo bằng thép C45, ruột gà thép đúc
 - Ổ bi trục chính: nhật – SKF
 - Ly hợp khí nén phân máy đùn, máy nhào và hệ thống van khí nén, dây
- dẫn đồng bộ
- Động cơ điện nhật – hàng khai thác
 - Trọng lượng máy: 14000kg
 - * Máy cắt gạch tự động (kiểu ngang) CTD 1200 (C6)
 - Năng suất đồng bộ với máy đùn
 - Động cơ cắt 4kw
 - Động cơ trợ lực 0,45kw
 - Điều chỉnh chiều dài cắt bằng hộp vô cấp
 - Chiều rộng băng 600
 - Chiều dài hành trình cắt 500mm
 - Con lăn đỡ bọc cao su

- Động cơ điện Nhật – hàng khai thác
- Hộp giảm tốc và hộp vô cấp hàng khai thác
- * Băng tải cao su ra gạch mộc BTRG 600 (C7)
- Băng tải cao su bố nylon dày 10mm nổi bằng thép nóng trên máy thủy lực
- Bước con lăn đỡ : 400mm
- Chiều rộng băng : 600mm
- Số lượng 01 cái
- Đ/c liền hộp giảm tốc 3KW hàng khai thác của Nhật
- Khung băng : U100 đúc
- * Băng tải cao su chuyển liệu B600 (4 cái) BTCL 600 (C8)
- Băng tải cao su bố nylon dày 10mm nổi bằng thép nóng trên máy thủy lực
- Bước con lăn đỡ : 800mm
- Chiều rộng băng : 600mm
- Số lượng : 04 cái
- Đ/c liền hộp giảm tốc 3kw hàng khai thác của Nhật
- Khung băng : U100 đúc
- * Băng tải cao su cấp than BTCL 500 (9);
- Băng tải cao su bố nylon dày 8mm nổi bằng ép nóng trên máy thủy lực
- Đ/c liền hộp giảm tốc 2,2kw hàng khai thác của nhật
- Bước con lăn đỡ: 400mm
- Chiều rộng băng: 500mm
- Bao gồm thùng chứa tha
- * Băng tải thu hồi BTCL 500 (10);
- Băng tải cao su bố nylon dày 8mm nổi bằng ép nóng trên máy thủy lực
- Đ/c liền hộp giảm tốc 2.2kw hàng khai thác của nhật
- Bước con lăn đỡ: 40mm
- Chiều rộng băng: 50mm
- Bao gồm thùng chứa
- * Băng tải thu hồi BCTL 500 (C10)
- Băng tải cao su bố nylon dày 8mm ép nóng trên máy thủy lực
- Đ/c liền hộp giảm tốc 2.2KW hàng khai thác của Nhật
- Bước con lăn đỡ: 400mm
- Chiều rộng băng: 500mm
- Bao gồm thùng chứa
- * Máy nén khí (C11)
- Máy nén khí 5.5HP
- Hệ thống ống dẫn khí cấp cho 3 ly hợp khí nén máy đùn, máy nhào chân không và máy nhào lọc
- Xuất xứ Đài Loan mới 100%
- * Bơm chân không (C12)
- Bơm chân không 2 cấp dạng vòng nước
- Công suất động cơ: 15kw

- Độ chân không lớn hơn hoặc bằng 85%
- Xuất xứ: Hàng khai thác Nhật Bản
- Đường ống bơm chân không, van 1 chiều và đồng hồ chân không đồng bộ
- * Tủ điện điều khiển (C13)
- Tủ điện, khí cụ điện và dây cáp đồng bộ cấp cho toàn bộ hệ thiết bị tạo hình
- Khí cụ điện Hàn Quốc, Cấp điện CADIVI
- Lắp đặt hoàn chỉnh
- Không bao gồm: cấp điện ánh sáng nhà tạo hình; cấp điện tủ điện tổng.
- * Kết cấu thép hệ tạo hình
- Chế tạo hoàn chỉnh hệ thống lan can, cầu thang, sàn thao tác, phễu hứng đổ liệu bằng thép cho máy cấp liệu, máy cán, máy nhào trộn, máy đùn.

Hiện trạng tài sản kê biên: Các tài sản nêu trên Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ thương mại Thành Long.LTL đang sử dụng, vận hành sản xuất bình thường.

3. Các yêu cầu đối với tổ chức thẩm định giá:

- Là tổ chức thẩm định giá được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;
- Mức phí thẩm định rõ ràng, công khai được nêu rõ khi nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá (kèm theo biểu phí có đăng ký tại Cục Quản lý giá – Bộ tài chính);
- Có kế hoạch để tổ chức thẩm định giá (thời hạn thực hiện, ban hành chứng thư);
- Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá trị; giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá và các thông tin cần thiết khác;
- Chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có lỗi, thẩm định giá sai.

4. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ của Tổ chức thẩm định giá bao gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp, mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý, dự án tiêu biểu...) và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức thẩm định giá cung cấp các bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu không do tổ chức mình ban hành. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

5. Thời hạn nộp hồ sơ:

Chậm nhất 02 ngày làm việc (trong giờ hành chính) kể từ ngày đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự và Trang thông tin điện tử Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình về lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

6. Hình thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử TCTHADS;
- Trang thông tin điện tử CTHADS tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thanh Tú



